TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2021/DS-ST
Ngày: 15/6/2021
V/v: T/c hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Diễm Anh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Hồng Trà và ông Huỳnh Khắc Hiếu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 173/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NT; Địa chỉ: 02 Láng Hạ, Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo văn bản ủy quyền số 55/UQ-NHNo.PY.PC ngày 14/01/2021 của Giám đốc Ngân hàng NT, chi nhánh Phú Yên: Bà Trần Ngọc Duyên – Cán bộ pháp chế Ngân hàng NT, chi nhánh Phú Yên. Có mặt

- Bị đơn: Vợ chồng ông Lê Văn T– sinh năm 1995, bà Lê Thị Thanh L- sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng NT do người đại diện hợp pháp trình bày như sau:

Vợ chồng ông Lê Văn T, bà Lê Thị Thanh Lcó vay vốn tại Ngân hàng NT - chi nhánh Phú Yên theo Sổ vay vốn ngày 16/11/2018 với số tiền 70.000.000đ. Mục đích vay để chăn nuôi bò và trồng trọt nông nghiệp; thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 8,5%/năm, lãi suất quá hạn 12,75%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã không trả nợ gốc và lãi theo đúng thỏa thuận nên khoản vay trên bị quá hạn. Tính đến ngày 15/6/2021 thì dư nợ phát sinh là 78.664.179đ (trong đó nợ gốc là 70.000.000đ, lãi trong hạn là 6.944.384đ, lãi quá hạn là 1.719.795đ). Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán dứt điểm số nợ trên, đồng thời phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Lê Văn Ttrình bày như sau: thống nhất có vay vốn, ký kết hợp đồng tín dụng và phát sinh dư nợ như ngân hàng trình bày là đúng. Nay bị đơn thống nhất số nợ còn lại và đồng ý trả nợ cho ngân hàng nhưng xin gia hạn để sắp xếp phương án trả nợ.

Tòa án nhân dân thành phố T đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Đại diện VKSND thành phố T phát biểu quan điểm:

+Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

+Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 463, 466, 468, 470, 688 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 78.664.179đ. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với hộ gia đình, cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:**

[2.1] Căn cứ Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 16/11/2018 và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vợ chồng ông Lê Văn T, bà Lê Thị Thanh Lcó vay vốn tại Ngân hàng NT - chi nhánh Phú Yên theo sổ vay vốn ngày 16/11/2018 với số tiền 70.000.000đ. Mục đích vay để chăn nuôi bò và trồng trọt nông nghiệp; thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 8,5%/năm, lãi suất quá hạn 12,75%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã không trả nợ gốc và lãi theo đúng thỏa thuận nên khoản vay trên bị quá hạn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 15/6/2021 thì dư nợ phát sinh là 78.664.179đ (trong đó nợ gốc là 70.000.000đ, lãi trong hạn là 6.944.384đ, lãi quá hạn là 1.719.795đ). Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, HĐXX chấp nhận, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền trên.

[2.2] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bị đơn ông Lê Văn T, bà Lê Thị Thanh Lcòn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 16/11/2018 được ký kết giữa các bên.

[3] **Về án phí:** Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Văn T, bà Lê Thị Thanh Lphải trả cho nguyên đơn Ngân hàng NT số tiền là 78.664.179đ (bảy mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm bảy mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bị đơn ông Lê Văn T, bà Lê Thị Thanh Lcòn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 16/11/2018 được ký kết giữa các bên.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn ông Lê Văn T, bà Lê Thị Thanh Lphải chịu 3.933.209đ (*ba triệu chín trăm ba mươi ba nghìn hai trăm lẻ chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng NT số tiền 1.930.000đ (*một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000715 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Thợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. T;
- Chi cục Thi hành án DS TP. T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Diễm Anh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Võ Thị Hồng Trà **Huỳnh Khắc Hiếu** **Lê Diễm Anh Trúc**